

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 26/2014/DS-GĐT NGÀY 12 THÁNG 6 NĂM 2014 CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO VỀ VỤ ÁN “TRanh chấp Đòi tài sản”

(Trích)

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Ngày 12 tháng 6 năm 2014, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp đòi tài sản” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lý Hồng Thới sinh năm 1953; trú tại số 13 đường Trần Bình Trọng, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: 1/ Anh Lê Đức Thuận sinh năm 1968;
2/ Anh Lê Đức Thịnh sinh năm 1973;
3/ Chị Lê Thị Loan sinh năm 1969;
Anh Lê Đức Thuận, anh Lê Đức Thịnh và chị Lê Thị Loan cùng trú tại số 15, đường Trần Bình Trọng, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Vũ Thị Ghì sinh năm 1957; trú tại số nhà 13 đường Trần Bình Trọng, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Trần Văn Trí sinh năm 1946;

3/ Bà Trương Thị Hải Liên sinh năm 1941;

Ông Trần Văn Trí, bà Trương Thị Hải Liên cùng trú tại nhà số 17, đường Trần Bình Trọng, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4/ Chị Lý Hồng Thủy sinh năm 1962; trú tại 4954 River Glen. Dr, Uint 127 Lesvegas VN 89103 USA.

5/ Anh Lý Hồng Vàng sinh năm 1955;

6/ Anh Lý Hồng Phong sinh năm 1959;

7/ Anh Lý Hồng Lưu sinh năm 1960;

Anh Lý Hồng Vàng, anh Lý Hồng Phong và anh Lý Hồng Lưu cùng trú tại số 8152 Boneventure Dr Lasvegas NV 89147 USA.

Chị Lý Hồng Thủy, anh Lý Hồng Vàng, anh Lý Hồng Phong và anh Lý Hồng Lưu đều có văn bản tặng cho phần di sản thừa kế được hưởng cho anh Lý Hồng Thới (văn bản tặng cho ngày 10/10/2007 tại Lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ đã được hợp pháp hóa lãnh sự).

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2007 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Lý Hồng Thới trình bày: Vợ chồng cụ Trần Thị Đức và cụ Lý Văn Chà là ông bà nội của anh, có 02 người con là bà Lý Thị Thanh (không chồng, con; chết năm 2008) và ông Lý Hồng Quang (cha của anh). Ông Quang kết hôn với bà Huỳnh Thị Thời (mẹ của anh) có 05 người con chung là: anh, anh Vàng, anh Phong, anh Lưu và chị Thủy.

Tài sản của vợ chồng cụ Đức để lại gồm 634m² (06a34ca) đất, trên đất có 02 căn nhà ngói (hiện nay là nhà số 13, 15 đường Trần Bình Trọng) phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Cụ Đức có 02 người em ruột là cụ Trần Thị Đồng và cụ Trần Văn Bạch. Khi còn sống, cụ Đức cho cụ Đồng ở nhà số 15 đường Trần Bình Trọng (trước kia là số 5 đường Võ Văn Ngân); cho vợ chồng cụ Bạch phần đất tại số 17 đường Trần Bình Trọng để vợ chồng cụ Bạch tự xây nhà ở; cụ Đồng và anh Lê Quang Vinh (con của cụ Đồng) cùng phụ giúp vợ chồng cụ Đức trong việc buôn bán lúa gạo tại chợ Rạch Giá.

Ngày 29/10/1969, cụ Đức và cụ Chà lập chúc ngôn xác định sở đất và ngôi nhà cất trên sở đất nói trên là phủ thờ, hương hỏa do cha của

anh là ông Lý Hồng Quang giữ hương hỏa, nhưng phải cho cụ Đồng và ông Vinh ở nhờ. Trường hợp cụ Đồng và ông Vinh tự động rời khỏi nhà hoặc cả hai qua đời thì không được nhượng lại cho thân bằng quyến thuộc hay người thừa kế mà phải giao lại cho ông Quang.

Năm 1969, cụ Đức chết, cụ Chà chết năm 1985, cụ Đồng chết năm 1977, số nhà 15 (gồm 03 gian) nêu trên do vợ chồng ông Lê Quang Vinh (con của cụ Đồng), bà Vương Thị Xò (vợ của ông Vinh) sử dụng. Năm 1992, gia đình anh ngăn 01 gian nhà tại số 15 cho bà Lý Thị Thanh (con của vợ chồng cụ Đức) về ở cùng. Năm 1983, ông Vinh chết. Theo chúc ngôn của cụ Đức và cụ Chà thì ông Lý Hồng Quang có quyền lấy lại nhà số 15 nêu trên, nhưng do các con của ông Vinh còn nhỏ và vì tình cảm anh em nên ông Quang tiếp tục cho mẹ con bà Xò ở 02 gian nhà số 15. Tháng 6 năm 1992, cha của anh là ông Quang chết, không để lại di chúc. Năm 1993, mẹ anh là bà Huỳnh Thị Thời sang Mỹ sinh sống cùng các con. Năm 2001, bà Thời về Việt Nam. Tại Biên bản họp gia tộc ngày 25/02/2001 có sự tham gia của bà Thời, vợ chồng anh, bà Xò, anh Thuận và vợ chồng ông Trí (con của cụ Bạch) có nội dung: *ông Trí trả lại 2,95m (1/3 căn nhà số 17) và lấy thêm phần đất của nhà số 15 là 1,05m cho đủ 4m chiều ngang để cho gia đình bà Xò tự cất nhà ở. Bà Xò sau khi xây dựng xong trả lại phần nhà mà vợ chồng cụ Đức để lại (nhà số 15) giao cho anh Thời quản lý làm nhà thờ... cuối năm 2002 gia đình bà Xò phải giao lại đất và nhà thờ cho bà Thời.*

Sau đó, anh đăng ký, kê khai phần nhà, đất theo sự phân chia trong Biên bản họp gia tộc năm 2001 thì bị bà Thanh (con của cụ Đức) có đơn khiếu nại với lý do bà Thanh là người thừa kế di sản của vợ chồng cụ Đức nhưng không được tham gia họp gia đình vào ngày 25/02/2001. Đồng thời, bà Xò cũng thay đổi ý kiến không đồng ý với sự phân chia theo Biên bản họp gia tộc ngày 25/02/2001, anh và gia đình bà Xò xảy ra tranh chấp.

Ngày 28/4/2002, bà Thanh lại có đơn cam kết không tranh chấp và đồng ý cho anh được

hưởng di sản thừa kế theo luật định. Ngày 05/12/2003, vợ chồng anh được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở (bao gồm 292,98m² đất, trong đó có 114,709m² đất tại số 15 Trần Bình Trọng, còn lại 45m² đất tại số 15 thì anh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì dự định để cho gia đình bà Xò theo Biên bản họp gia tộc năm 2001). Ngày 08/11/2007, bà Thanh ủy quyền cho anh đòi lại 02 gian nhà số 15 và cho anh toàn quyền định đoạt.

Năm 2007, bà Xò chết. Năm 2008, bà Thanh chết. Hiện nay, anh Thuận, anh Thịnh và chị Loan (các con của ông Vinh và bà Xò) sử dụng 02 gian nhà tại số 15. Nhà và đất số 17 Trần Bình Trọng do vợ chồng ông Trí (con của cụ Bạch) quản lý, sử dụng (vợ chồng cụ Bạch đã chết); vợ chồng anh quản lý sử dụng nhà đất số 13 đường Trần Bình Trọng.

Năm 2007, mẹ của anh là bà Thời chết (tại Mỹ). Các em của anh sống ở nước ngoài là anh Lý Hồng Vàng, anh Lý Hồng Phong, anh Lý Hồng Lưu và chị Lý Hồng Thủy đồng loạt phản đối Biên bản họp gia tộc năm 2001 vì cho rằng, ngôi nhà số 15 theo Chúc ngôn của ông bà nội là để làm nhà thờ, nhưng mẹ của anh là bà Thời lại cắt một phần chia cho gia đình bà Xò là không đúng. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Thuận, anh Thịnh, chị Loan trả lại toàn bộ nhà, đất tại số 15 Trần Bình Trọng cho gia đình anh theo Chúc ngôn năm 1969 của ông bà nội là cụ Đức và cụ Chà.

Bị đơn là anh Lê Đức Thuận, anh Lê Đức Thịnh và chị Lê Thị Loan trình bày rằng: Nguồn gốc 02 gian nhà số 15 đường Trần Bình Trọng nêu trên là do bà nội của các anh chị là cụ Trần Thị Đồng hùn vốn mua chung cùng với cụ Trần Thị Đức, nên trong Chúc ngôn của cụ Đức thì cụ Đồng chia của các anh chị là ông Vinh được quản lý, sử dụng 1/2 nhà đất và 1/2 vốn kinh doanh. Trong quá trình sử dụng, mẹ anh là bà Vương Thị Xò đã đăng ký kê khai nhà cửa từ năm 1987. Ngày 25/02/2001, bà Huỳnh Thị Thời có chủ trì phiên họp gia tộc để phân chia nhà đất, vợ chồng anh Lý Hồng Thới căn cứ vào thỏa

thuận tại Biên bản họp gia tộc này đã làm giấy chủ quyền nhà, đất; nhưng khi gia đình các anh chị làm thủ tục hợp thức hóa nhà đất theo thỏa thuận tại Biên bản họp gia tộc nêu trên thì anh Thới lại có đơn gửi cơ quan có thẩm quyền để ngăn cản. Hiện nay bà nội và cha mẹ của các anh chị là cụ Đồng, ông Vinh và bà Xò đều đã chết, anh chị tiếp tục quản lý, sử dụng căn nhà nêu trên. Các anh chị đề nghị Tòa án buộc các thành viên có mặt tại phiên họp gia tộc ngày 25/02/2001 thực hiện đúng thỏa thuận tại Biên bản họp gia tộc về việc phân chia đất ở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Trí (con của cụ Bạch) trình bày: Ông không đồng ý trả lại một phần đất tại số 17 Trần Bình Trọng cho bà Thới và anh Thới theo Biên bản họp gia tộc ngày 25/02/2001 vì Biên bản họp gia tộc này không hợp lệ do có sự phản đối của anh em anh Thới ở nước ngoài.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2008/DS-ST ngày 18/12/2008, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang buộc anh Lê Đức Thuận, anh Lê Đức Thịnh và chị Lê Thị Loan trả lại nhà đất số 15 Trần Bình Trọng cho anh Lý Hồng Thới, anh Thới thanh toán chi phí sửa chữa cho anh Thuận, anh Thịnh và chị Loan là 40.217.000 đồng.

Anh Thới, anh Thuận, anh Thịnh và chị Loan kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 106/2009/DSPT ngày 05/5/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định sửa một phần Bản án sơ thẩm nêu trên (về phần thời gian lưu cư).

Anh Lê Đức Thuận, anh Lê Đức Thịnh và chị Lê Thị Loan có đơn đề nghị xem xét lại Bản án phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 20/KNGĐT-V5 ngày 05/02/2010, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị Bản án phúc thẩm số 106/2009/DS-PT ngày 05/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đề nghị Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao hủy Bản án phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2008/DS-ST ngày 18/12/2008 của Tòa án nhân dân

thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết sơ thẩm lại.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 330/2010/DS-GĐT ngày 22/6/2010, Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao quyết định hủy Bản án dân sự phúc thẩm và Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm lại.

Ngày 28/02/2011, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá có quyết định số 01/2011/QĐ-CVA chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết theo thẩm quyền (do có đương sự ở nước ngoài).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2011/DS-ST ngày 10/5/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Buộc các bị đơn trả lại 02 gian nhà tại số 15 Trần Bình Trọng cho các thừa kế của ông Quang và bà Thới do anh Thới đại diện nhận (có vị trí tự cận).

Buộc ông Trí và bà Liên giao lại 01 gian của nhà số 17 cho các thừa kế của bà Xò là anh Thuận, anh Thịnh và chị Loan sở hữu sử dụng (có tứ cận).

Công nhận một phần nhà đất số 15 và một phần nhà đất số 17 đường Trần Bình Trọng có diện tích 125,20m² trong đó diện tích xây dựng là 91,2m² và phần sân phía trước thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Thuận, anh Thịnh và chị Loan (có tứ cận).

Ngày 20/5/2011, ông Trần Văn Trí và vợ là bà Trương Thị Hải Liên kháng cáo. Ngày 23/5/2011, anh Lý Hồng Thới kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 240/2011/DS-PT ngày 23/9/2011, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận kháng cáo của anh Thới và ông Trí, bà Liên. Sửa một phần Bản án sơ thẩm: Buộc anh Thuận, anh Thịnh và chị Loan (các bị đơn) trả lại nhà và đất số 15 đường Trần Bình Trọng cho các thừa kế của ông Quang, bà Thới do anh Thới đại diện. Anh Thới có trách nhiệm thanh toán chi phí sửa chữa nhà cho các bị đơn là 40.217.000 đồng.

Ngày 28/10/2011, chị Lê Thị Loan có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên. Tại Công văn số 193/CV-TAKG ngày 19/12/2011, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang kiến nghị xem xét lại Bản án phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 96/2011/KN-DS ngày 02/4/2014, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 240/2011/DS-PT ngày 23/9/2011 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2011/DS-ST ngày 10/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

XÉT THẤY:

Anh Lý Hồng Thới (nguyên đơn) cho rằng, nhà, đất đang tranh chấp tại số 15, đường Trần Bình Trọng, Phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nhà có diện tích xây dựng là 132,02m² trên diện tích 162,32m² đất) thuộc sở hữu của vợ chồng cụ Trần Thị Đức theo bằng khoán điền thổ do cụ Đức đứng tên và Tờ Chúc ngôn năm 1969 của cụ Đức và cụ Chà. Các anh, chị Lê Đức Thuận, Lê Đức Thịnh và Lê Thị Loan (bị đơn) cho rằng nhà, đất đang tranh chấp là do bà nội là cụ Trần Thị Đồng hùn vốn mua với vợ chồng cụ Đức và xuất trình Tờ kê khai nhà cửa năm 1987 do mẹ của các bị đơn là bà Vương Thị Xò đứng tên kê khai.

Tại Tờ chúc ngôn ngày 26/10/1969 của vợ chồng cụ Trần Thị Đức và cụ Lý Văn Chà xác định: “*Vợ chồng chúng tôi ăn ở với nhau đồng tâm, hiệp lực tạo ra tài sản kể dưới đây: 1/ Một sở đất thổ trạch tại Châu Thành, Rạch Giá, bằng khoán số 151 lô 155, tờ thứ*

2^e-Feuille, diện tích được 0ha06A,34ca, trên sở đất này có một ngôi nhà ngói vách gạch, có nhà sau cũng lợp ngói do Trần Thị Đức đứng tên sở hữu chủ... Sở đất này và ngôi nhà cất trên sở đất nói trong tờ này do Trần Thị Đức đứng tên được khẳng định làm phủ thờ, hương hỏa của vợ chồng tôi, con cháu không ai được quyền cầm thế hoặc tuyệt mãi...”

Tại Bằng khoán điền thổ số 151 lô 155 do cụ Trần Thị Đức đứng tên chỉ công nhận diện tích 0ha06A,34ca, không có nhà.

Xét Biên bản họp gia tộc ngày 25/02/2001 gồm có bà Huỳnh Thị Thời, anh Lý Hồng Thới, chị Vũ Thị Ghi, bà Vương Thị Xò, anh Lê Đức Thuận, ông Trần Văn Trí và bà Trương Thị Hải Liên, không có sự tham gia của 04 người con của ông Quang, bà Thời là anh Lý Hồng Vàng, anh Lý Hồng Phong, anh Lý Hồng Lưu và chị Lý Thị Thủy, không có sự tham gia của bà Lý Thị Thanh (con của vợ chồng cụ Đức). Do đó, nội dung bà Thời thỏa thuận chia một phần đất tại căn nhà số 15 và một phần đất tại nhà số 17 đường Trần Bình Trọng cho mẹ con bà Vương Thị Xò là không có giá trị pháp lý.

Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa xác minh làm rõ nhà đất tại số 15 đường Trần Bình Trọng đang tranh chấp được xây dựng từ năm nào, có phải căn nhà và sở đất ghi trong Chúc ngôn năm 1969 của vợ chồng cụ Đức dùng để làm nhà thờ, hương hỏa hay không? Nếu có căn cứ xác định nhà đất đang tranh chấp chính là nhà trên sở đất tại Chúc ngôn năm 1969 của vợ chồng cụ Đức thì các thừa kế của ông Lý Hồng Quang được quản lý để thờ cúng theo nội dung của tờ Chúc ngôn. Trong trường hợp có căn cứ xác định nhà, đất đang tranh chấp không phải nhà, đất được nêu tại Chúc ngôn năm 1969, nhưng là di sản do vợ chồng cụ Đức để lại thì các thừa kế của cụ Đức, ông Quang được thỏa thuận phân chia diện tích đất này. Ngoài ra, cũng cần làm rõ ngoài diện tích nhà, đất do các cụ để lại, có phần đất nào do các bên lấn chiếm hay không, nếu có cần giao cho họ tiếp tục quản lý, sử dụng.

(Xem tiếp trang 42)

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM...

(Xem tiếp trang 48)

Do chưa xác minh làm rõ các nội dung nêu trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận phân chia tại Biên bản họp gia tộc ngày 25-2-2001; Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng nhà, đất đang tranh chấp do vợ chồng cụ Đức để lại làm nhà thờ theo Chúc ngôn năm 1969 và buộc các bị đơn trả lại nhà, đất tranh chấp cho nguyên đơn là chưa đủ căn cứ.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 3 Điều 291, khoản 3 Điều 297, và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2011).

QUYẾT ĐỊNH

Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số

240/2011/DS-PT ngày 23-9-2011 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2011/DS-ST ngày 10/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về vụ án “Tranh chấp đòi tài sản” giữa nguyên đơn là anh Lý Hồng Thới với bị đơn là anh Lê Đức Thuận, anh Lê Đức Thịnh và chị Lê Thị Loan; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Ghì, ông Trần Văn Trí, bà Trương Thị Hải Liên, chị Lý Hồng Thủy, anh Lý Hồng Vàng, anh Lý Hồng Phong và anh Lý Hồng Lưu.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật. □